UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ Y TẾ

Số: 746/TB-SYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tuyên Quang, ngày 2 tháng 06 năm 2018

Kính gửi: Phòng khám đa khoa An Sinh

Căn cứ Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông báo số 673/TB-SYT ngày 11/6/2018 của Sở Y tế Tuyên Quang thông báo danh sách người hành nghề tại phòng khám đa khoa An Sinh;

Xét Đơn đề nghị bổ sung người hành nghề đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám đa khoa An Sinh gửi Sở Y tế ngày 26/06/2018;

Sở Y tế tỉnh Tuyên Quang thông báo:

Cơ sở khám bệnh chữa bệnh: **Phòng Khám Đa Khoa An Sinh**

(Trực thuộc công ty TNHH thương mại và dịch vụ y tế An Sinh).

Địa chỉ: Tổ 36, phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn chính: Bác sỹ Lê Thị Uyên .

Giấy phép hoạt động số 01/SYT-GPHĐ do Sở Y tế Tuyên Quang cấp ngày 05 tháng 8 năm 2013;

Danh sách người hành nghề cập nhật đến ngày 27/6/2018 bao gồm 52 người, cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
1	2	3	4	5	6
1	Lê Thị Uyên	000192/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ, Giám đốc phụ trách chuyên môn
2	Nguyễn Thị Hoài	0001017/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu; Nội soi ống mềm đường tiêu hóa	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
3	Tống Thị Việt Hà	0001228/LCH-CCHN	Bác sỹ khám chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa, thực hiện danh mục kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
4	Nguyễn Trọng Minh	000749/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; Chuyên khoa Da liễu	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
5	Nguyễn Thị Minh	002607/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
6	Hà Phúc Hữ	000201/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
7	Hoàng Công Sơn	002860/LCA-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
8	Ma Thị Hoa	002345/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
9	Nguyễn Tiến Dũng	006194/BG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
10	Bùi Thị Đoan Trang	0002201/TQ-+CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGĐ	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác Sỹ
11	Lò Thị Hiền	0001690/ĐB-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại tuyến y tế cơ sở; Nội soi, chẩn đoán và điều trị bệnh Tai mũi họng; Siêu âm tổng quát.	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác Sỹ
12	Trương Công Định	002611/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa; Thực hiện kỹ thuật siêu âm	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
13	Nguyễn Hưng Thành	002660/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
14	Nguyễn Ngọc Bích	002589/TQ-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
15	Bùi Thị Thu Hương	002608/TQ-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tai- Mũi- họng; Thực hiện kỹ thuật Nội soi Tai mũi họng	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
16	Hoàng Trọng Kim	0004729/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
17	Vương Thị Thùy Linh	003018/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Trong và ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
18	Tô Nam Hoàng	0001091/TQ-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	Ngoài giờ hành chính	Bác sỹ

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
19	Nguyễn Mạnh Hùng	002867/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội; chuyên khoa Nội tim mạch	Ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
20	Nguyễn Quang Nguyên	000548/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	Ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
21	Trương Thị Thu Hương	0001782/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-Phụ-KHHGĐ	Ngoài giờ hành chính	Bác Sỹ
22	Phạm Trọng Thuật	000196/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản, phụ khoa	Ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
23	Nguyễn Thị Kim Oanh	0001619/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	Ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
24	Chẩu Thanh Thúy	002947/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt	Ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
25	La Đình Vinh	002609/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	Ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
26	Nguyễn Hồng Tư	000145/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu	Ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
27	Nguyễn Thị Thanh Hải	000167/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội- Nhi	Ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
28	Nguyễn Thị Hương	0001085/TQ-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	Ngoài giờ hành chính	Bác sỹ
29	Trần Thanh Tùng	002700/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	Trong và ngoài giờ hành chính	KTV
30	Đỗ Thị Thu Mỹ	002557/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề điều dưỡng	Trong và ngoài giờ hành chính	KTV
31	Nguyên Thu Giang	002745/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	Trong và ngoài giờ hành chính	KTV
32	Nguyễn Hoàng Thế	002733/TQ-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm	Trong và ngoài giờ hành chính	KTV

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
33	Nguyễn Đức Thưởng	004822/PT-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
34	Phạm Hoàng Giang	002757/TQ-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Trong và ngoài giờ hành chính	điều dưỡng
35	Hà Thị Hoài	002699/TQ-CCHN	Y sỹ Răng hàm mặt	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
36	Đinh Thị Bích	002618/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
37	Nguyễn Hằng Nga	002616/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
38	Phạm Thị Huệ	002698/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
39	Nguyễn Thảo Hiền	002659/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
40	Nguyễn Diệu Lan	002619/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
41	Phạm Thị Hòa	002610/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ nội vụ	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
42	Trần Thị Mai Nhung	004761/TNG-CCHN	Thực hiện theo quy định tại Thông liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 của liên Bộ Y tế và Bộ Nội vụ về việc quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y. Thực hiện kỹ thuật phục hình răng	Trong và ngoài giờ hành chính	điều dưỡng
43	Hoàng Lan Nghiệp	002690/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
44	Trần Thị Linh	002615/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghè nghiệp hộ sinh	Trong và ngoài giờ hành chính	Hộ sinh
45	Nguyễn Thị Mai Thiêm	002623/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghè nghiệp hộ sinh	Trong và ngoài giờ hành chính	Hộ sinh
46	Nguyễn Thị Hồng	000350/TQ-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật Y sỹ Y học cổ truyền	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
47	Nguyễn Thị Lan Hương	002614/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghè nghiệp hộ sinh	Trong và ngoài giờ hành chính	Điều dưỡng
48	Bùi Thùy Linh	002612/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghè nghiệp điều dưỡng	Trong và ngoài giờ hành chính	Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn
49	Bùi Trung Đại	000240/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	Trong và ngoài giờ hành chính	Điều dưỡng
50	Nguyễn Thị Vân Trang	002778/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
51	Trần Thị Diễm Kiều	002742/TQ-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ	Trong và ngoài giờ hành chính	Y Sỹ
52	Lương Hoàng Diệu My	002632/TQ-CCHN	Thực hiện theo thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	Trong và ngoài giờ hành chính	Điều dưỡng

Nơi nhận:
- Như trên (T/hiện)
- Bộ Y tế (BC);
- Cổng TTĐT SYT;
- Lưu:VT-NVY(B).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH TUYÊN QUANG

Đỗ Thị Ngọc Mai